

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1594**/BT-TT-ƯDCNTT

Hà Nội, ngày **22** tháng 5 năm 2008

V/v: Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010.



Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây là Bộ Bưu chính, Viễn thông) đã hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, tỉnh, thành phố) xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước (tại Công văn số 1448/BBCVT-KHTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 và Công văn số 332/BTTTT-KHTC ngày 12 tháng 9 năm 2007), đồng thời Bộ cũng đã dự thảo Chương trình Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2007-2010 trên phạm vi toàn quốc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ngày 24 tháng 3 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008. Nội dung Quyết định xác định rõ những nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước cần triển khai trong năm 2008, đồng thời cũng yêu cầu các bộ, tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, thẩm định, phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 năm 2008; Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 trên phạm vi toàn quốc trước ngày 31 tháng 7 năm 2008.

Để triển khai các nhiệm vụ trên, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, tỉnh, thành phố việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 như sau:

1. Đối với các bộ, tỉnh, thành phố đã xây dựng và phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2007-2010 hoặc giai đoạn 2008-2010 (gọi tắt là Kế hoạch):

a) Đề nghị xem xét, hiệu chỉnh các nội dung triển khai Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008 trên phạm vi toàn quốc (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg) và phù hợp với các định hướng xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 trên phạm vi toàn quốc (tại Phụ lục I kèm theo).

b) Đề nghị tách riêng phần nội dung của Kế hoạch cho giai đoạn 2009-2010 và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông, trước ngày 30 tháng 6 năm 2008, để Bộ phối hợp với các Bộ liên quan thẩm định, phê duyệt.

2. Đối với các bộ, tỉnh, thành phố chưa phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2007-2010 hoặc 2008-2010:

Đề nghị xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 của bộ, tỉnh, thành phố gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 6 năm 2008, để Bộ phối hợp với các Bộ liên quan thẩm định, phê duyệt. Một số định hướng chính về Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 trên phạm vi toàn quốc được hướng dẫn trong Phụ lục I, Khung nội dung Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2009-2010 của các bộ, tỉnh, thành phố được hướng dẫn tại Phụ lục II (kèm theo Công văn này).

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ trên nếu có các khó khăn, vướng mắc và ý kiến đề xuất đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để Bộ kịp thời nghiên cứu, điều chỉnh, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC, UDCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng



Phụ lục I

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2009 – 2010 TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC.

I. QUAN ĐIỂM

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Chính phủ, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới Chính phủ điện tử phải thúc đẩy, gắn liền với quá trình cải cách hành chính và là một nội dung của cải cách hành chính, đây là quá trình lâu dài, liên tục, đòi hỏi có sự kế thừa, kết hợp và đồng bộ giữa các kế hoạch, dự án,.

- Hệ thống các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, và các sở Thông tin và Truyền thông thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và các doanh nghiệp công nghệ thông tin tạo nên hệ thống tổ chức tương hỗ nhau thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin phát triển.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu chung đến 2010:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để chuyển dần thói quen làm việc dựa trên công văn, tài liệu giấy sang phong cách làm việc dựa trên công văn, tài liệu điện tử trong môi trường nối mạng và hệ thống thông tin trợ giúp.

- Tích cực sử dụng mạng máy tính và Internet để cung cấp thông tin phục vụ cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp một số dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Mục tiêu cụ thể đến 2010:

1. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước

Hướng tới xây dựng các cơ quan điện tử:

- Bảo đảm 90% (năm 2009 là 60%) các thông tin chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương được đưa lên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của các cấp.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử cho công việc ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các thành phố trực thuộc Trung ương là 90% (năm 2009 là 70%, năm 2008 là 50%), ở các tỉnh là 80% (năm 2009 là 50%, năm 2008 là 30%), trong đó đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa (tới cấp huyện) là 50% (năm 2009 là 20%, năm 2008 là 10%).

- Tỷ lệ triển khai sử dụng phần mềm ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng tại Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các thành phố trực thuộc Trung ương là 90% (năm 2009 là 80%, năm 2008 là 70%), tại Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh là 90% (năm 2009 là 70%, năm 2008 là 50%) và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện là 50% (năm 2009 là 30%, năm 2008 là 20%).

- Nâng tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các thành phố trực thuộc Trung ương là khoảng 80% - 90% (năm 2009 là 70% - 80%) và tại các tỉnh là khoảng 60% - 70% (năm 2009 là 50% - 60%). Đa số máy tính được kết nối mạng.

- Giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ; hầu hết cán bộ, công chức nhà nước có điều kiện khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho công việc.

Thông tin liên lạc ở khoảng cách xa, kết nối các cơ quan:

- Đến 2010, thông tin liên lạc kết nối các cơ quan thực hiện chủ yếu qua các hình thức truyền thông cơ bản như: Thư điện tử, Điện thoại, Fax, Hội nghị và họp truyền hình từ xa.

2. Phục vụ người dân và doanh nghiệp

Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các tỉnh:

- Bảo đảm 100% có cổng thông tin điện tử (hoặc trang thông tin điện tử) với đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin.

- Bảo đảm 80% (năm 2009 60%, năm 2008 là 40%) số cổng thông tin điện tử (hoặc Trang thông tin điện tử) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh có cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 2 cho người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm 30% (năm 2009 là 10%, năm 2008 là 5%) số cổng thông tin điện tử (hoặc Trang thông tin điện tử) của các tỉnh cung cấp được tối thiểu 3 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

- Đối với các tỉnh có tỷ người sử dụng Internet thấp, cần xem xét kỹ hiệu quả sử dụng và hiệu quả đầu tư khi chuyển từ trang thông tin điện tử sang cổng thông tin điện tử và xây dựng các dịch vụ hành chính công trực tuyến.

Riêng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ):

- Bảo đảm có cổng thông tin điện tử với đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghệ thông tin.

- Bảo đảm 100% số cổng thông tin điện tử của các thành phố có cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 2 cho người dân và doanh nghiệp.

- Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cung cấp được tối thiểu 10 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính. Các thành phố khác cung cấp được tối thiểu 5 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

3. Xây dựng nền tảng cho Chính phủ điện tử

Bảo đảm các ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại Việt Nam từng bước được triển khai thống nhất, đồng bộ trên một kiến trúc chung của quốc gia, với một hạ tầng thông tin hiện đại, tốc độ cao và môi trường pháp lý phù hợp.

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2009 – 2010 CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

I. Căn cứ lập Kế hoạch:

- Chỉ thị 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.

- Luật Công nghệ thông tin.

- Luật Giao dịch điện tử.

- Nghị định của Chính phủ số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

- Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT và TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg ngày 24/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008.

- Căn cứ quy hoạch ứng dụng và phát triển CNTT của bộ, tỉnh, thành phố.

- Căn cứ hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại bộ, tỉnh, thành phố.

II. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Cần bao gồm các nội dung chính sau:

1. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Hiện trạng xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chính sách để phát triển ứng dụng CNTT.

b) Hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT, bao gồm và không giới hạn các số liệu sau:

- Mật độ thuê bao điện thoại (cố định, di động), mật độ thuê bao Internet, nêu rõ tỷ lệ sử dụng băng rộng (đối với các tỉnh, thành phố).

- Tỷ lệ tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức; Hiện trạng kết nối mạng, Internet của các máy tính thuộc cán bộ, công chức.

- Tỷ lệ và số mạng LAN của các cơ quan trực thuộc (đối với Bộ là các cơ quan trực thuộc, các sở chuyên ngành; đối với các tỉnh, thành phố là các sở, ngành, quận, huyện).

- Hiện trạng kết nối giữa các mạng LAN của các cơ quan trực thuộc.

c) Hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước:

- Phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành.

- Phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hiện trạng các cơ sở dữ liệu phục vụ các chương trình ứng dụng.

2. Các khó khăn, tồn tại cần khắc phục

Đánh giá từng mặt về hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong đó nêu rõ những khó khăn, tồn tại cần khắc phục.

III. Quan điểm và mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Quan điểm

Căn cứ định hướng quan điểm (hướng dẫn trong Phụ lục I), thể hiện rõ quan điểm phù hợp điều kiện thực tế của bộ, tỉnh, thành phố.

2. Mục tiêu

Căn cứ định hướng mục tiêu (hướng dẫn trong Phụ lục I), xác định rõ mục tiêu của bộ, tỉnh, thành phố bao gồm các nội dung chính sau:

a) Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

b) Phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Xây dựng nền tảng cho Chính phủ điện tử.

IV. Nội dung kế hoạch

Căn cứ vào mục tiêu cần đạt được, tùy theo điều kiện thực tế, các bộ, tỉnh, thành phố xác định các nội dung cụ thể cần thực hiện. Sau đây là định hướng về các nội dung cần xây dựng trong kế hoạch:

1. Nhiệm vụ 1: Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước

Để thực hiện nhiệm vụ này cần xác định rõ các nội dung để triển khai các công việc chính sau:

a) Cải tiến quy trình công việc, các thủ tục, và chuẩn hóa nghiệp vụ để có thể ứng dụng CNTT.

b) Kế thừa các kết quả đã đạt được, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và quản lý (đối với địa phương tới cấp sở, ban, ngành, quận, huyện), tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

- Hệ thống thư điện tử;
- Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành;
- Hệ thống các phần mềm ứng dụng hỗ trợ các hoạt động của cơ quan như quản lý cán bộ công chức, tài sản, thanh tra, tài chính, ...;
- Số hoá nguồn thông tin chưa ở dạng số theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng; tăng cường sử dụng văn bản điện tử.

c) Bảo đảm các cuộc họp với các cơ quan cấp trên hoặc với các cơ quan trực thuộc có thể được thực hiện từ xa.

d) Tiếp tục triển khai một số đề án, dự án đặc thù cấp ngành.

e) Xây dựng và triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với đặc thù của từng cơ quan.

2. Nhiệm vụ 2: Phục vụ người dân và doanh nghiệp

Để thực hiện nhiệm vụ này cần xác định rõ các nội dung triển khai các công việc chính sau:

a) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cổng thông tin điện tử (hoặc trang thông tin điện tử) để cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công trực tuyến, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Triển khai việc cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến đến mức độ 3 một cách phù hợp về số lượng cũng như chất lượng.

Các nhóm dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 được ưu tiên để triển khai trong giai đoạn 2008-2010 bao gồm:

- Đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp.
- Cấp giấy phép đầu tư.
- Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh.
- Cấp giấy phép xây dựng.
- Cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng.
- Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.
- Đăng ký ô tô, xe máy.
- Đăng ký tạm trú, tạm vắng.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Đăng ký hành nghề Y - Dược.

c) Hình thành kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của các cơ quan nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng nền tảng phục vụ Chính phủ điện tử

Để thực hiện nhiệm vụ này cần xác định rõ các nội dung triển khai các công việc chính sau:

a) Xây dựng hạ tầng truyền thông

- Hoàn thành việc xây dựng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước, tốc độ cao kết nối từ trung ương tới các bộ, ngành, tỉnh, thành phố và tới cấp quận, huyện.

- Xây dựng và nâng cấp các mạng nội bộ (LAN) và mạng diện rộng (WAN) của các cơ quan nhà nước, tăng tỷ lệ máy tính/cán bộ.

b) Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho các chương trình ứng dụng

Căn cứ các chương trình ứng dụng cần triển khai xác định rõ các cơ sở dữ liệu cần xây dựng và lộ trình triển khai.

4. Nhiệm vụ 4: Đào tạo cán bộ, công chức

Cần xác định rõ các nội dung để triển khai xây dựng và phát triển đội ngũ Giám đốc công nghệ thông tin, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp.

V. Giải pháp

Xác định rõ các giải pháp thực hiện kế hoạch, bao gồm các nội dung chính sau:

1. Giải pháp về tài chính
2. Giải pháp về nguồn nhân lực
3. Giải pháp về tổ chức thực hiện.
4. Các giải pháp khác.

VI. Tổ chức thực hiện

Tuỳ theo tình hình thực tiễn, cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai kế hoạch.

Để triển khai các nhiệm vụ trên, đề nghị các bộ, tỉnh, thành phố xây dựng danh mục chi tiết các dự án và các hoạt động từ nguồn vốn chi thường xuyên kèm theo kế hoạch (thông tin về mỗi dự án gồm: Tên dự án;

mục tiêu và quy mô đầu tư; tổng nhu cầu kinh phí và nhu cầu kinh phí theo từng năm từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).